

Số: 4855/BGTVT-TC

V/v phân bổ chi phí, hạch toán tài  
sản tài sản đầu tư khi QDAHT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2015

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục QLNN chuyên ngành;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Các Ban QLDA 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 85, Thăng Long, Đường Hồ Chí Minh, An toàn giao thông, Đường sắt, Hàng hải, Đường thủy;
- Các Trường, Viện thuộc Bộ;
- Các Tổng công ty: CIPM, VEC;
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

Trong thời gian qua, việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của một số Chủ đầu tư, Ban QLDA và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chưa thực hiện việc phân bổ chi phí hình thành tài sản qua đầu tư theo đúng quy định. Để chấn chỉnh tình trạng trên, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị thực hiện việc lập hồ sơ quyết toán, báo cáo kiểm toán quyết toán DAHT, hạch toán tài sản đầu tư khi phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành như sau:

1. Khi lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành nói chung, các Chủ đầu tư, Ban QLDA có trách nhiệm phân bổ các chi phí hình thành tài sản, chi tiết theo tài sản đầu tư và đơn vị tiếp nhận quản lý khai thác; Các đơn vị kiểm toán độc lập phải kiểm toán việc phân bổ phân bổ chi phí hình thành tài sản qua đầu tư theo đúng quy định. Các Chủ đầu tư/Ban QLDA phải nghiệm thu báo cáo kiểm toán đầy đủ các nội dung theo quy định.

Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành phải chuyển cho đơn vị tiếp nhận quản lý khai thác để hạch toán tài sản theo quy định.

2. Đối với việc quyết toán dự án hoàn thành các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Bộ yêu cầu các đơn vị nghiên cứu Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 98/2014/TT-BTC ngày 25/7/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để thực hiện, trong đó lưu ý các điểm sau:

2.1- Đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khi triển khai lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính), về giá trị tài sản hình thành qua đầu tư phải lập chi tiết theo đơn vị tiếp nhận, quản lý và phân bổ chi phí theo phân loại kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại khoản 2, điều 16 Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 để trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (bổ sung theo biểu mẫu 05A/QTDA kèm theo);

2.2- Đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã trình phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán: Các đơn vị khẩn trương lập và phân bổ chi phí để xác định giá trị tài sản hình thành qua đầu tư theo hướng dẫn nêu trên, chuyển cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

2.3- Các chủ đầu tư, Ban QLDA:

- Lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định nêu trên;
- Khi nghiệm thu Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập, phần giá trị tài sản hình thành qua đầu tư của các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải phù hợp các quy định nêu trên.

2.4- Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án hạ tầng đường bộ gửi cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam và gửi cho các Cục Quản lý đường bộ khu vực là các đơn vị chịu trách nhiệm hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, như sau:

- Hệ thống quốc lộ, theo chức năng nhiệm vụ của các Cục Quản lý đường bộ khu vực do Tổng cục ĐBVN quy định, cụ thể như sau:

+Cục Quản lý đường bộ I: Từ Ninh Bình trở ra;

+Cục Quản lý đường bộ II: Từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế;

+Cục Quản lý đường bộ III: Từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa;

+Cục Quản lý đường bộ IV: Từ Ninh Thuận, Lâm Đồng trở vào.

- Hệ thống đường bộ cao tốc: do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quy định.

2.5- Tổng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn các Cục Quản lý đường bộ khu vực, các Sở Giao thông vận tải, các đơn vị tiếp nhận hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (sao gửi các thành viên);
- Lưu VT, TC (Ttyto).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Hồng Trường

## CHI TIẾT TÀI SẢN CÓ ĐỊNH MỚI TĂNG

(Kèm theo văn bản số 4823/BGTVT-TC ngày 20/4/2015 của Bộ GTVT)

| Tên, ký hiệu, loại tài sản hạ tầng đường bộ được giao trực tiếp quản lý                         | Cấp, loại | Đơn vị tính    | Số lượng (hoặc khối lượng) tài sản | Giá đơn vị | Tổng nguyên giá |                 |                               | Ngày đưa TSCĐ vào sử dụng | Nguồn vốn đầu tư | Đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------|------------------------------------|------------|-----------------|-----------------|-------------------------------|---------------------------|------------------|----------------------------------|
|                                                                                                 |           |                |                                    |            | Cộng            | Giá trị xây lắp | Các chi phí liên quan phân bổ |                           |                  |                                  |
| Cộng theo đơn vị quản lý, tiếp nhận tài sản hạ tầng đường bộ (và tên đơn vị)                    |           |                |                                    |            | .....           | .....           | .....                         |                           | .....            |                                  |
| Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường (bao gồm cả cầu đường bộ dài dưới 25m, cống) |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Đường cao tốc                                                                                   |           | km             |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Đường quốc lộ, tỉnh, huyện, xã                                                                  |           | km             |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Đường quốc lộ                                                                                 |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Đường tỉnh                                                                                    |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Đường huyện                                                                                   |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Đường xã                                                                                      |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Đường đô thị                                                                                    |           | km             |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Cầu đường bộ có chiều dài trên 25m và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ          |           | m <sup>2</sup> |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Hầm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hầm đường bộ                                |           | m <sup>2</sup> |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Hầm đường ô tô                                                                                |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| - Hầm dành cho người đi bộ                                                                      |           |                |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |

| Tên, ký hiệu, loại tài sản hạ tầng đường bộ được giao trực tiếp quản lý      | Cấp, loại | Đơn vị tính           | Số lượng (hoặc khối lượng) tài sản | Giá đơn vị | Tổng nguyên giá |                 |                               | Ngày đưa TSCĐ vào sử dụng | Nguồn vốn đầu tư | Đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|------------------------------------|------------|-----------------|-----------------|-------------------------------|---------------------------|------------------|----------------------------------|
|                                                                              |           |                       |                                    |            | Cộng            | Giá trị xây lắp | Các chi phí liên quan phân bổ |                           |                  |                                  |
| Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ     |           | m <sup>2</sup>        |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Bến xe                                                                       |           | m <sup>2</sup>        |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Bãi đỗ xe                                                                    |           | m <sup>2</sup>        |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Trạm dừng nghỉ                                                               |           | m <sup>2</sup>        |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Trạm kiểm tra tải trọng xe                                                   |           | trạm                  |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Trạm thu phí đường bộ                                                        |           | trạm                  |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Nhà hạt quản lý đường bộ                                                     |           | m <sup>2</sup> sàn XD |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Các công trình khác phục vụ giao thông đường bộ                              |           |                       |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Cộng theo đơn vị quản lý, tiếp nhận tài sản hạ tầng đường bộ (và tên đơn vị) |           |                       |                                    |            | .....           | .....           | .....                         |                           | .....            |                                  |
| Chi tiết như mục I                                                           |           |                       |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| .....                                                                        |           |                       |                                    |            |                 |                 |                               |                           |                  |                                  |
| Tổng cộng (I+II+...)                                                         |           |                       |                                    |            | .....           | .....           | .....                         |                           | .....            |                                  |

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên và đóng dấu)